

Bản án số: **142/2018/HS-ST**
Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tấn** - Kiểm sát viên

Ngày **15** tháng **11** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **125/2018/TLST-HS** ngày **26** tháng **10** năm **2018**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **123/2018/QĐXXST-HS** ngày **30** tháng **10** năm **2018** đối với các bị cáo:

1. NVK, sinh năm **1996**.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **09/12**; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVH và bà NTT1; vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **22/8/2018** đến ngày **31/8/2018**.

Hiện tại ngoại tại địa phương. **Có mặt tại phiên tòa.**

2. NTN, sinh năm **1992**.

Nơi cư trú: huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **12/12**; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NTL và bà TTT2; chồng: NVK1; con: có **01** con sinh năm **2016**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **22/8/2018** đến ngày **31/8/2018**.

Hiện tại ngoại tại địa phương. **Có mặt tại phiên tòa.**

3. LTS, sinh năm **1996**.

Nơi cư trú: huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **10/12**; Dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVH1 (đã chết) và bà NTC; chồng: NĐT3; con: có **01** con sinh năm **2015**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **22/8/2018** đến ngày **31/8/2018**.

Hiện tại ngoại tại địa phương. **Vắng mặt không có lý do.**

4. NTT, sinh ngày 12/10/2000.

Nơi cư trú: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NHH1 và bà MTT4 (đã ly hôn); chồng, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

Hiện tại ngoại tại địa phương. **Có mặt tại phiên tòa.**

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo NTT: Bà MTT4 (mẹ đẻ). **Vắng mặt không có lý do.**

Người bào chữa cho bị cáo NTT: Ông Nguyễn Văn Vũ – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Hà Nội. **Có mặt tại phiên tòa.**

*** Người làm chứng :**

1. Anh NKV, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

2. Anh NCH2, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2018, NVK đến quán hát Karaoke VA ở thôn Phụng Bản, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ chơi và hát Karaoke. K gặp NTN, LTS và NTT ở quán hát, qua nói chuyện làm quen biết được N, S, T mới đến chơi với chủ quán. Sau đó K về nhà ăn cơm tối. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K lấy xe máy quay trở lại quán hát Karaoke VA chơi, được chủ quán là anh NKV mời uống rượu cùng với N, S, T và một số bạn của anh V. Ngồi uống rượu một lúc, K đứng dậy đi ra nói chuyện với N, S, T. Vì đều là đối tượng có sử dụng ma túy, nên cả 04 người gồm: K, N, S, T đã rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy tổng hợp về sử dụng và hát Karaoke. Thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng đưa cho K đi mua ma túy tổng hợp với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về cùng sử dụng. Do S và T không cầm theo tiền, nên bảo N ứng tiền cho vay, rồi sau sẽ trả lại N. N lấy 750.000 đồng đưa cho K, còn K sẽ góp 250.000 đồng khi đi mua ma túy. Sau đó, N, S, T ngồi ở phòng hát số 01 để chờ. Trên đường đi, K gọi điện rủ anh họ là NCH2 là đối tượng nghiện ma túy đến quán hát Karaoke VA. Do không có tiền để góp, NVK gọi điện thoại di động cho người tên là Thắng hỏi mua 750.000 đồng ma túy tổng hợp, qua nói chuyện trao đổi trên điện thoại di động, được người tên là Thắng chỉ dẫn, K đi đến cột điện trước cổng trường Trung học cơ sở xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, để 750.000 đồng vào hộc chân cột điện, rồi đi S lấy 01 túi ma túy tổng hợp đã để sẵn ở hộc tường cổng trường Trung học cơ sở. Mua được gói ma túy tổng hợp, K quay về quán hát thì H2 vừa đến. Cả nhóm gồm K, H2, N, S, T vào phòng hát số 01, rồi rủ nhau sang phòng hát số 02 ngồi hát Karaoke. H2 lấy ma túy loại Ketamine mang theo trong người ra để cùng sử dụng với K, N, S. Sử dụng hết ma túy của H2, thì K, N, S, T bỏ túi ma túy tổng hợp K

vừa mua ra bàn để sử dụng. S lấy coóng thủy tinh và ống nhựa để sử dụng ma túy, K lấy chai nhựa đựng nước Aqua oxya ra khoét lỗ ở nút chai để gắn coóng thủy tinh và ống hút vào làm dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp. Sau đó, Lần lượt có K, T, S rồi đến N sử dụng ma túy. Đến 02 giờ 35 phút ngày 22/8/2018, Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an xã Phụng Châu kiểm tra hành chính, NCH2 thấy Công an thì bỏ chạy. Công an huyện Chương Mỹ tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội qua tang gồm NVK, NTN, LTS, NTT sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá.

Vật chứng thu giữ trên bàn hát gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 2cm x 3cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.
- 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Aqua oxya, trên nắp chai có gắn coóng thủy tinh và ống nhựa.
- 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn.

Tại Bản Kết luận giám định số 6581/PC09 ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,370gam.

Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo NVK, NTN, LTS, NTT về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo LTS vắng mặt không có lý do. Các bị cáo NVK, NTN và NTT khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo NVK, NTN, LTS, NTT phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt NVK từ **15** đến **18** tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt NTN từ **12** đến **15** tháng tù; xử phạt LTS từ **12** đến **15** tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt NTT từ **09** đến **12** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Về án phí: Các Bị cáo K, N, S, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo NTT có quan điểm: Bị cáo NTT khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đã ly hôn, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị lôi kéo. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn; áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can; lấy lời khai người làm chứng; thu giữ vật chứng; trưng cầu giám định; giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị cáo LTS tại phiên tòa:* Bị cáo LTS đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Khi nhận quyết định bị cáo đã “...cam kết có mặt đúng ngày, giờ ghi trong quyết định. Nếu vắng mặt, Tòa án có thể bắt giam hoặc xét xử vắng mặt, bị cáo không có khiếu nại hay thắc mắc gì”. Tại phiên tòa, bị cáo LTS vắng mặt không có lý do, bị cáo đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của bị cáo S không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo LTS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo NVK, NTN, LTS, NTT tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo K, N, T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; tang vật thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 35 phút ngày 22/8/2018, tại phòng hát số 02 quán hát Karaoke VA ở thôn Phụng Bản, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, NVK, NTN, LTS, NTT đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,370 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Công an xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 0,370 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng mà NVK, NTN, LTS, NTT thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố NVK, NTN, LTS, NTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Vụ án có tính chất đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo:

NVK là người cầm số tiền 750.000đ và trực tiếp đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên K giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

NTN khi bàn nhau mua ma túy về sử dụng, N tích cực tham gia góp 250.000đ và cho LTS và NTT mỗi bị cáo vay 250.000đ. Tổng cộng N bỏ ra 750.000đ đưa cho K đi mua ma túy về cùng sử dụng nên N giữ vai trò cao thấp hơn K nhưng cao hơn S và T.

Các bị cáo LTS và NTT khi bàn nhau mua ma túy về sử dụng đã đồng tình hưởng ứng một cách tích cực, do không mang theo tiền nên S và T đã vay của N 250.000đ để góp mua ma túy về sử dụng nên S và T có vai trò ngang nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo không có tính tiết tăng nặng.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, các bị cáo K, N, T cũng thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cả 04 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo LTS là người dân tộc Sán Dìu là dân tộc thiểu số, bị cáo NTN hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NTT sinh ngày 12/10/2000, khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 21/8/2018) bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 09 ngày nên áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo K khai mua của người tên Thắng không biết tên tuổi, địa chỉ, cũng không trực tiếp gặp người tên Thắng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy Methamphetamine đã thu giữ, dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Aquaoxia, trên nắp chai có gắn coóng thủy tinh và ống nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với NCH2 được NVK rủ đến hát Karaoke và đã sử dụng ma túy. Bản thân H2 là đối tượng nghiện hút ma túy nên H2 có mang theo người ma túy loại Ketamine và đã cùng với K, N, S sử dụng hết. H2 không biết và không rủ K, N, S, T mua sử dụng ma túy loại Methamphetamine, không góp tiền với K, N, S, T mua ma túy loại Methamphetamine. Do đó NCH2 không phạm tội. Ngày 15/10/2018 Công an huyện Chương Mỹ Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với NCH2 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo NVK, NTN, LTS, NTT phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng Điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: NVK **18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: NTN **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

Xử phạt LTS **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt NTT **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, cán bộ Nguyễn Khả Tuấn và chữ ký của các đối tượng NVK, NTN, LTS, NTT.

- 01 (một) chai nhựa nhãn Aquaoxya, trên nắp chai có gắn coóng thủy tinh và ống nhựa.

- 01 đĩa men sứ.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo NVK, NTN, LTS, NTT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo NVK, NTN, NTT, người bào chữa cho bị cáo NTT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo LTS, người đại diện theo pháp luật của bị cáo NTT vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

